

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 174/TTr-SNN ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (đăng tải CSDLPL);
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Văn phòng TT BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Phòng KT, ĐTXD, THCB-KSTTHC;
- Lưu: VT (Hòa)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 34 /2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được quy định tại Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc và quy định chung

1. Tuân thủ các nguyên tắc, quy định chung về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác theo quy định tại Điều 4, 5 và 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (*sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT*).

2. Tuân thủ các nguyên tắc về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020; các Nghị định thực thi Luật và các văn bản hướng dẫn do các Bộ, ngành có liên quan quy định.

3. Thực hiện các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng trên địa bàn tỉnh phải được rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế hoạt động, phương án, kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra và tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác

1. Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các biện pháp phòng, chống các sự cố do thiên tai gây ra theo phương châm “Bốn tại chỗ, ba sẵn sàng” để chủ động ứng phó kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xảy ra sự cố do thiên tai vì nguyên nhân chủ quan gây ảnh hưởng đến tính mạng con người và tài sản.

2. Xây dựng, thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai (*giằng néo, che chắn và chống tốc mái...*) cho nhà xưởng, nhà làm việc, nhà ở cho công nhân, kho tàng, đặc biệt là các kho chứa thành phẩm, bán thành phẩm; khơi thông hệ thống tiêu thoát nước nội bộ tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì sự làm việc bình thường của các máy phát điện dự phòng để chủ động cung cấp

điện trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

3. Khai thác khoáng sản theo đúng giấy phép khai thác khoáng sản được cấp; thực hiện kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Khai thác theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp giảm độ sâu phần đáy moong, thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn.

4. Rào, chắn xung quanh khu vực thực hiện dự án khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, phía trên các vách moong hiện hữu (*đặc biệt là khu vực đã tạo thành hồ chứa nước*), cấm biển báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ thường xuyên kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực mỏ (*đặc biệt nghiêm cấm việc tắm, bơi lội tại hồ chứa nước, đi lại trên vách, bờ moong*). Thường xuyên kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản, khu vực bãi thải và các khu vực khác có liên quan; trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp đảm bảo an toàn, nhanh chóng khắc phục tạm thời sự cố và báo cáo kịp thời tới cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

Điều 5. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu công nghiệp

1. Lập phương án và kế hoạch cụ thể về công tác phòng, chống thiên tai của đơn vị, kiểm tra rà soát, mức độ an toàn chịu lực, ổn định hiện trạng của công trình và có biện pháp xử lý (*nếu cần*).

2. Tiến hành các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (*đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc*).

3. Tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có dự báo, cảnh báo thiên tai xảy ra (*lũ lụt, áp thấp nhiệt đới, bão, sạt lở đất, động đất...*).

4. Chủ động sửa chữa, gia cố kịp thời trụ sở, nhà xưởng, kho tàng, nhà ở không bảo đảm an toàn sau thiên tai nhằm sớm ổn định sản xuất và đời sống cán bộ, công nhân, người lao động.

Điều 6. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng điểm dân cư nông thôn

1. Trước mùa mưa bão thường xuyên kiểm tra, tu sửa khắc phục những hư hỏng để đảm bảo chế độ làm việc của các ao, hồ điều hòa, trữ nước, cống rãnh thoát nước, lấp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến (*nếu cần*), chuẩn bị, bố trí phương tiện vận chuyển nước sạch để kịp thời cấp nước sinh hoạt cho nhân

dân trong các điểm dân cư nông thôn tại các vùng thiếu nước nghiêm trọng khi bị ảnh hưởng của thiên tai (*hạn hán, lũ, ngập lụt chia cắt...*).

2. Thực hiện việc rà soát, đánh giá, vận động, lập kế hoạch di chuyển các hộ gia đình nằm trong vùng thiên tai nguy hiểm thực hiện di dời đến nơi an toàn; cảnh báo các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có công trình nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra sự cố thiên tai (*bờ sông, bờ suối, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất...*).

3. Thông báo và yêu cầu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, rà soát và có các biện pháp phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu tại các điểm dân cư nông thôn.

4. Bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch, thông tin liên lạc cho các điểm dân cư nông thôn bị ngập úng, chia cắt.

Điều 7. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị

1. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

2. Thông báo và yêu cầu các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kiểm tra, rà soát và có các biện pháp phòng chống thiên tai đảm bảo an toàn công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu tại các khu đô thị.

3. Thực hiện việc rà soát, đánh giá, có biện pháp sửa chữa, gia cường đối với các công trình sử dụng mái tôn, mái fibro xi măng, trần nhựa, cửa kính, công trình gắn panô, biển quảng cáo, bồn chứa nước trên cao.

4. Thực hiện cắt tỉa cây xanh đô thị bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ngập úng.

Điều 8. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch

1. Kiểm tra, rà soát thực trạng toàn bộ cơ sở vật chất, có biện pháp gia cố, giằng chống, chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch.

2. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai để có biện pháp hướng dẫn kịp thời, bảo đảm biện pháp an toàn cho cán bộ, công nhân, người lao động và khách du lịch vào tham quan, đồng thời chủ động ngừng tiếp nhận thêm khách du lịch trong thời gian xảy ra thiên tai.

3. Đối với các khu du lịch, khu di tích lịch sử, điểm du lịch tại các vùng thấp trũng, ven sông, suối phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo

đảm an toàn cho người, tài sản và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống và ứng phó đối với sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai.

Điều 9. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; hệ thống giao thông đường bộ địa phương và công trình điện lực, viễn thông, hạ tầng kỹ thuật khác.

1. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo các quy định tại Chương III Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT.

2. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với hệ thống giao thông đường bộ địa phương (*Đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị*): Thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ và Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ.

3. Quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác: Thực hiện theo các quy định về phòng chống thiên tai chuyên ngành, các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình theo quy định của pháp luật và các nội dung cụ thể như sau:

a) Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối các công trình gây ảnh hưởng đến dòng chảy (*công trình ven sông suối ngăn dòng như: ngầm tràn, cầu giao thông, thủy điện...*), với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa lũ.

b) Thực hiện việc rà soát, đo đạc, quan trắc, theo dõi, đánh giá, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm xung yếu của công trình, hạng mục công trình, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình để có biện

pháp sửa chữa. Thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình theo quy định.

c) Thực hiện duy tu bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình theo quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

d) Kiểm tra các biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình, đặc biệt đối với các công trình đặt tại các vị trí xung yếu như: Ven sông, khu vực thường xuyên chịu tác động của mưa, lũ, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, khu vực đông dân cư. Đánh giá thường xuyên, định kỳ về hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình; khi có cảnh báo thiên tai phải kiểm tra, đánh giá hiện trạng an toàn công trình; thực hiện các biện pháp chủ động phòng, chống, ứng phó, đề xuất biện pháp và kế hoạch sửa chữa, khắc phục kịp thời các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước, trong và sau thiên tai (*nếu có*).

đ) Xử lý, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình hoặc làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai. Trường hợp xảy ra sự cố và các tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình, hạng mục công trình vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo UBND cấp trực tiếp quản lý hoặc cơ quan quản lý cấp trên để được hỗ trợ.

e) Tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung hằng năm phương án ứng phó thiên tai theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác có liên quan. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (*đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành*). Khi vận hành công trình phải thực hiện thông tin, cảnh báo đến cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan và chính quyền nơi chịu tác động của quá trình vận hành, nhất là trong tình huống thiên tai đang diễn ra tại khu vực công trình và vùng bị tác động của quá trình vận hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung quy định cụ thể tại Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 của Quy định này.

b) Khi phát hiện các hoạt động, hành vi và sự cố công trình có thể ảnh hưởng đến an toàn công trình và hoạt động phòng, chống thiên tai phải báo cáo kịp thời đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời triển khai các biện pháp lập rào chắn, cấm biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm, cử người thường xuyên theo dõi diễn biến và triển khai biện pháp đảm bảo an toàn theo quy định.

c) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình.

d) Thực hiện chế độ báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình, mức độ ổn định công trình hoặc hạng mục công trình theo quy định, gửi về Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý và đồng gửi sở, ban, ngành cấp tỉnh theo lĩnh vực quản lý trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.

d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các khu vực trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 của Quy định này. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình do thiên tai gây ra thuộc phạm vi quản lý.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*), các tổ chức và cá nhân sử dụng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai.

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công

trình thực hiện nội dung đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai theo quy định.

đ) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đồng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ hàng năm (*trước 15/4*) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tuyên truyền phổ biến và phổ biến và tổ chức thực hiện quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã*), các tổ chức và cá nhân sử dụng công trình thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai.

c) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thực hiện nội dung đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai theo quy định.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn. Xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung kết quả thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm các điểm xung yếu, trọng điểm và phương án bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) trước ngày 15 tháng 4 hàng năm.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền phổ biến và phổ biến và tổ chức thực hiện quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn.

b) Tổ chức rà soát, xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kế hoạch đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình thực hiện nội dung đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai theo quy định.

c) Phối hợp kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn. Xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác đảm bảo an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm các điểm xung yếu, trọng điểm và phương án bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 4 hàng năm, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định pháp luật hiện hành về phòng, chống thiên tai và các nội dung được quy định tại Quy định này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh*) để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

